

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG TĂNG QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG MẾN*

Abstract: *Autonomy, autonomy and the responsibility and accountability to the society in tertiary education institutions and educational non-business units are important problems posed in higher education today. Practices in place, if increasing the autonomy without placing requirements on self-responsibility, responsibility towards society and accountability to the state and society will lead to arbitrariness, wealth the management principle, declining quality, run under the immediate interests. Besides, if enhanced responsibilities which restrict the autonomy will “bind” the premises, not create incentives and mechanisms for the operation of nature, limit flexibility, flexible, ability to meet the diverse requirements of society. Therefore, the state should promulgate legal framework facilitates both institutions to ensure the autonomy, strict implementation of the accountability to society.*

Keywords: *self-responsibility; education institutions.*

1. Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm (TC& TCTN) và trách nhiệm đối với xã hội trong tự chủ (TC) của các trường đại học, các đơn vị sự nghiệp

Khái niệm “tự chủ” được hiểu là tự mình có quyền và có thể kiểm soát được những công việc của mình. Theo quy định của **Luật Giáo dục đại học năm 2012**, cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) có quyền TC trong 5 lĩnh vực sau đây: tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo (ĐT), khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng GDĐH. Cơ sở GDĐH thực hiện quyền TC ở mức độ cao hơn phù hợp với năng lực, kết quả xếp hạng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục. Như vậy, có thể xác định 5 lĩnh vực hoạt động chính các cơ sở GDĐH và đơn vị sự nghiệp giáo dục (gọi tắt là các cơ sở) nơi có tác động của quyền TC như sau: TC trong quản lý (QL) điều hành nhà trường; TC trong tuyển dụng và QL đội ngũ cán bộ và xác định điều kiện làm việc của họ; TC trong hoạt động ĐT, tuyển sinh; TC trong xác định các chuẩn mực và phương pháp đánh giá; TC tài chính.

“Tự chịu trách nhiệm” (TCTN) là khái niệm mới trong thuật ngữ QL GDĐH, được ghi trong Điều 55 của **Luật Giáo dục năm 2005** (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Thuật ngữ “Accountability” được sử dụng tương đương với các thuật ngữ khác nhau trong tiếng Việt như: tính trách nhiệm, sự chịu trách nhiệm, trách nhiệm đối với xã hội. Để đảm bảo tính thống nhất, trong phạm vi bài viết

chúng tôi dùng thuật ngữ TCTN, được quy định trong **Luật Giáo dục đại học năm 2012**.

Để đảm bảo chất lượng ĐT và công bằng xã hội, các cơ sở phải TCTN, đó là trách nhiệm đối với xã hội và trách nhiệm với nội bộ trong nhà trường. Như vậy, có thể hiểu “trách nhiệm” là khái niệm của ý thức đạo đức và ý thức pháp quyền nói lên một đặc trưng của nhân cách trong việc thực hiện nghĩa vụ do xã hội đề ra. Trách nhiệm là sự “song hành” giữa nhiệm vụ với nghĩa vụ, là hệ quả của tự do về mặt ý chí của con người, là đặc trưng cho hoạt động có ý nghĩa của con người. Trách nhiệm đối với xã hội là trách nhiệm đảm bảo chất lượng như cam kết, sử dụng hiệu quả, minh bạch kinh phí đóng góp của người học và của xã hội. Trong một thị trường giáo dục có định hướng đúng đắn và cạnh tranh lành mạnh, mỗi trường phải chủ động xây dựng chiến lược, mục tiêu phù hợp; xây dựng đội ngũ và cơ sở vật chất thích đáng để cạnh tranh thu hút sự đầu tư từ Nhà nước cũng như từ các nguồn khác nhằm nâng cao chất lượng ĐT, đáp ứng nhu cầu của người học và nguồn nhân lực của xã hội. Các trường cũng phải tích cực tìm các biện pháp thu hút sinh viên giới thông qua các chương trình học bổng, hỗ trợ tài chính, tư vấn hỗ trợ việc làm và thông qua cơ chế “3 công khai”: *công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công*

* Học viện Báo chí và tuyên truyền

khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính.

2. Các giải pháp tăng quyền TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội của các cơ sở GDĐH và đơn vị sự nghiệp giáo dục ở Việt Nam

2.1. Về chính sách giáo dục. Để tăng quyền TC&TCTN của các cơ sở, cần thực hiện một số giải pháp chính sách cho GDĐH như: chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Nghị định của Chính phủ về trao quyền TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội của các cơ sở, cần có các thông tư hướng dẫn theo ngành dọc của Bộ hoặc UBND các cấp, văn bản cần rõ ràng, khả thi, chuẩn xác, đúng đối tượng; thông qua và ban hành **Luật Giáo dục đại học 2012** quán triệt rộng rãi, thể hiện quan điểm chỉ đạo của Nhà nước về GDĐH Việt Nam trong bối cảnh mới; rà soát lại các văn bản pháp quy liên quan đến QL hoạt động của các trường đại học và ban hành quy định chi trả, nội dung QL công tác ĐT, tài chính, nhân sự, tuyển sinh... trong các cơ sở; xây dựng tiêu chí, mức độ quan hệ giữa quyền TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội của các cơ sở.

Một trong những đổi mới quan trọng về QL GDĐH gần đây nhất của Bộ GD-ĐT đang yêu cầu các trường thực hiện đó là sự TC&TCTN trong các trường đại học phải gắn liền với “3 công khai” như đã nêu trên. Với chính sách này, Bộ đã trao cho các trường “chìa khóa” tháo gỡ khó khăn trong ĐT tiến tới nâng cao chất lượng phục vụ theo nhu cầu xã hội. Nhưng vì QL thiếu sâu sát, kịp thời nên xuất hiện mặt trái ở một số trường đại học khi được trao quyền TC.

2.2. Về TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội về tổ chức, QL bộ máy. Để tăng tính TC và TCTN xã hội trong tổ chức ĐT thì bộ máy QL của các trường phải tiếp tục được hoàn thiện, đồng thời có sự phân công, phân cấp hợp lý giữa các đơn vị. Đối với Hội đồng trường: các trường cần rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị trong lĩnh vực ĐT, theo hướng giao cho Phòng ĐT thực hiện đúng chức năng. Bên cạnh đó, có kiến nghị với Bộ GD-ĐT sớm ban hành quy định cụ thể về Hội đồng trường, về mối quan hệ giữa Hội đồng trường và Đảng ủy trường. Nhà trường TC hoàn toàn trong công tác tổ chức, nhân sự đồng thời chịu trách nhiệm trước các cơ quan nhà nước về các quyết định về tổ chức, nhân sự của mình.

2.3. Về TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội phát triển đội ngũ giảng viên (GV) và cán bộ QL ĐT - điều kiện then chốt đảm bảo trách nhiệm về chất lượng ĐT. Với mục tiêu xây dựng đội ngũ GV

và cán bộ QL có đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, tiến tới vượt chuẩn để có thể thực hiện TC&TCTN trong lĩnh vực ĐT, các trường cần tăng cường phân cấp tuyển dụng tới các đơn vị; xây dựng chuẩn tuyển dụng đội ngũ GV; xây dựng đội ngũ cán bộ QL, đội ngũ GV đại học có phẩm chất đạo đức, đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy tiên tiến và hiện đại.

2.4. Về TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội về ĐT

2.4.1. Về ĐT. Nhằm hoàn thiện các quy định, quy trình liên quan đến phân cấp, QL ĐT để tiếp nhận và thực hiện quyền TC&TCTN hoàn toàn trong tổ chức ĐT, các cơ sở GDĐH và đơn vị sự nghiệp cần triển khai các nội dung cụ thể như sau: - Kế hoạch ĐT: Hiện nay, để khắc phục tình trạng các trường mở rộng quy mô quá lớn so với các điều kiện đảm bảo chất lượng ĐT; để tạo điều kiện nhà trường đầu tư phát triển bền vững và ổn định lâu dài, phải tạo hành lang pháp lý để căn cứ vào các điều kiện bảo đảm chất lượng, nhà trường được Nhà nước giao nhiệm vụ ĐT theo chỉ tiêu ĐT và giữ ổn định; - Chương trình ĐT: Các trường căn cứ vào đặc điểm của mình có trách nhiệm xây dựng chương trình ĐT theo khung chương trình quy định, vừa đảm bảo chất lượng trong việc thực hiện mục tiêu ĐT, vừa thể hiện được thế mạnh chuyên môn của từng trường. Bên cạnh đó, Bộ GD-ĐT cần có các văn bản hướng dẫn cụ thể để cơ sở căn cứ vào đó thực hiện, tránh tình trạng các trường tuyển sinh vượt kế hoạch, chỉ tiêu cho phép, nhu cầu thị trường. Thêm nữa, cần đầu tư để đa dạng hóa các ngành nghề ĐT, đảm bảo nội dung chương trình theo quy định của Bộ GD-ĐT, tiếp cận chương trình một số trường đại học tiên tiến trên thế giới.

2.4.2. Xây dựng kế hoạch và chương trình ĐT: Đa dạng hóa các hình thức ĐT: chính quy, chính quy không tập trung, vừa học vừa làm, từ xa, bồi dưỡng,... Tuy nhiên, không nhất thiết trường nào cũng nên mở đầy đủ các loại hình mà cần căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng, phải được cấp phép của cơ quan QL nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan QL nhà nước cần đề ra chuẩn cho các loại hình ĐT (về nhân lực, cơ sở vật chất, quy chế ĐT) tạo điều kiện cho các trường tự tổ chức ĐT theo chuẩn ban hành theo hướng TCTN về chất lượng và hiệu quả

2.4.3. Giảng dạy, nghiên cứu khoa học (NCKH): Trong các cơ sở GDĐH thực hiện 3 nhiệm vụ: giảng dạy, NCKH, dịch vụ chuyên môn phục vụ cộng đồng. Từ đó, cần có quy định thống nhất về giảng dạy và NCKH, trên cơ sở đó từng trường có các văn bản

quy định riêng của mình, cần đưa ra các tiêu chuẩn thi đua để bình chọn các danh hiệu cho GV. Tiếp đến, cần QL giảng dạy vì hiện nay việc giảng dạy ở các cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu của đổi mới GDĐH, chưa thực sự thực hiện tốt mục tiêu ĐT, chuẩn đầu ra. Trong QL NCKH ở các cơ sở chưa kết hợp chặt chẽ với giảng dạy, chưa được coi là một phương pháp giảng dạy đại học và kết quả NCKH ở một số trường đại học chỉ được tính vào giờ giảng dạy, mà chưa được tính là một thành tích học tập tích lũy hay chưa đánh giá cao cho hoạt động dạy của GV. Từ các lí do trên, nhà nước cần trao cho cơ sở quyền TC trong việc xác định cách thức QL giảng dạy, NCKH sao cho phù hợp nhất với điều kiện đặc điểm và ngành nghề từng trường.

2.4.4. Kiểm tra, đánh giá: Công tác kiểm tra, đánh giá là cần thiết đối với mỗi cơ sở. Cần xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, công khai quy chế ĐT của trường, thực hiện nội dung 3 công khai GDĐH trong quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (dẫn theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT). Tiếp theo cần công khai hóa chuẩn đầu ra: công khai với xã hội về năng lực ĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng của trường để người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng biết và giám sát; Thực hiện cam kết của nhà trường với xã hội về chất lượng ĐT để cán bộ QL, GV và người học nỗ lực vươn lên trong giảng dạy và học tập. Đổi mới công tác QL ĐT, vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá và đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện đánh giá của GV, sinh viên đối với bộ phận QL ĐT, đánh giá của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của GV. Việc lấy ý kiến phản hồi từ phía người học giúp nhà trường có thông tin hữu ích phục vụ công tác QL chung.

2.5. Về TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội trong công tác tuyển sinh. Trong những năm qua, Bộ GD-ĐT đã triển khai nhiều biện pháp để tăng quyền TC về tuyển sinh cho các cơ sở. Theo chúng tôi, quyền TC nên đảm bảo chất lượng đầu vào, trách nhiệm với xã hội, đơn đặt hàng của xã hội. Tiến tới xóa bỏ cơ chế chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh, các trường chủ động tuyển sinh theo khả năng ĐT của mình và nhu cầu thị trường lao động. Bộ GD-ĐT nên cho phép, các trường đại học TC đảm bảo chất lượng “đầu vào”, TC tuyển sinh đến trách nhiệm đối với xã hội. TC về tuyển sinh, các cơ sở cần tự mình quyết định về chỉ tiêu tuyển sinh ĐT, chương trình ĐT, nhu cầu của xã hội đối với các ngành nghề nhà trường ĐT.

Thực hiện cam kết của nhà trường với xã hội về chất lượng ĐT.

2.6. Về TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội về tài chính. QL tài chính tại các cơ sở giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện TC tài chính. Đây là vấn đề then chốt nhằm đảm bảo quá trình TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội được thực hiện đầy đủ, khách quan, công bằng và minh bạch. Để tăng quyền TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội về tài chính, các cơ sở cần thực hiện: Phân cấp cho các đơn vị trong trường: mở rộng nguồn thu và khoán chi; quy định trách nhiệm giải trình về tài chính giữa các cấp trong trường. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc triển khai thực hiện cơ chế QL tài chính; tăng cường huy động, khai thác và QL các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước; tăng cường QL, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ; xây dựng quy trình QL tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm nâng cao quyền TC&TCTN trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tin học phục vụ công tác QL tài chính.

* * *

Quyền TC&TCTN, trách nhiệm đối với xã hội trong cơ sở GDĐH và đơn vị sự nghiệp giáo dục là vấn đề quan trọng đặt ra trong ĐT đại học hiện nay. Thực tiễn đặt ra, nếu tăng quá quyền TC mà không đặt yêu cầu về TCTN, trách nhiệm đối với xã hội hay trách nhiệm giải trình đối với nhà nước, xã hội sẽ có nguy cơ dẫn đến tùy tiện, vô nguyên tắc trong QL, giảm sút chất lượng, chạy theo lợi ích trước mắt. Bên cạnh đó, nếu tăng cường sự chịu trách nhiệm mà hạn chế quyền TC sẽ “trói buộc” các cơ sở, không tạo ra động lực và cơ chế cho sự vận hành tự nhiên, hạn chế sự mềm dẻo, linh hoạt, khả năng đáp ứng yêu cầu đa dạng của xã hội. Do đó, nhà nước cần ban hành pháp lí hành lang vừa tạo điều kiện cho các cơ sở đảm bảo quyền TC, thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình đối với xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ. *Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.*
2. Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên). **Quản lí và lãnh đạo nhà trường.** NXB Đại học Sư phạm, H. 2015
3. **Luật Giáo dục đại học.** NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2012.